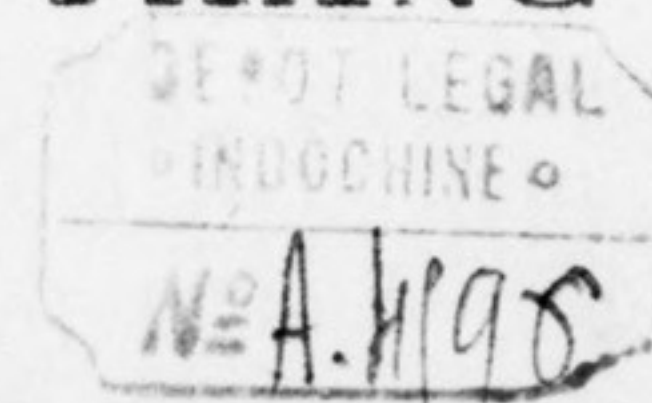


VĂN-HỌC

XUẤT BAN NGAY THU' BAY

TÒA BÁO : 193, phố hàng Bông — Hanoi

GIA BAO : MOT NAM 2\$ - 6 THANG 1\$



cliché « NGÀY NAY »

Bức tranh vẽ vào lụa « Thiếu nữ với hoa thủy-tiên » của ông Tôn - thất - Đào bày ở phòng Triển - lãm 1935 xem ở trang 8)

Một nhà văn chẳng ai ngờ II. — Nước Tàu có ngày thống nhất được chăng IV ? (văn thời bình). — Tinh tri-kỷ (truyện ngắn). — Tư tưởng của một con chó (dịch Pháp văn). — Phòng triển lãm mỹ thuật và kỹ nghệ thứ nhất ở Đông Dương. Một lối phê bình thơ. — Cung điện của ông vua báo-giới bên Mỹ. — Tin tức trong làng báo. — Văn thơ — Tin tức, văn... văn...

MỘT NHÀ VĂN CHẲNG AI NGỜ



(Tiếp theo và hết)

Của Huỳnh-văn-Ngà
Giáo - Học

Đài-Gương nghe Hưng Quốc tỏ bày tâm sự,
muốn cùng nàng kết giao bằng hữu và luôn dịp
mời nàng đi dự hội nghị ở Ăn-gô-ra :

.... Nhiệt thành gái chẳng kém trai,
Cũng tay thủ lãnh, cũng tài lược thao.
Đá vàng đã rõ lòng nhau,
Anh thư chí sĩ kết giao tâm đồng.
Nhận lời chung gánh non sông,
An-Thành hội nghị sẽ cùng dự lo ...

Phong-cảnh thành Ăn-gô-ra trong lúc ban
đêm khi tàu ghé bến :

...Vầng trăng vừa ngả ngang đầu,
Xa xa trông thấy lối màu phiến-ba.
Lầu cao đèn điện chói lòa,
Hào quang sáng rõ rõ là cảnh tiên !
Đầy sông đậu những hỏa-thuyền,
Điền xa trên lộ liền liền lại qua.

Xinh thay cảnh Ăn-gô-ra !
Châu thành ấy cảnh quê nhà chàng Hưng...
Đài-Gương ngu nhà thân mẫu của Hưng-
quốc :

Phu nhân quả-phụ quạnh-hiu,
Con thương vắng mặt, sớm chiều mình không.
Con về rất đổi vui lòng,
Càng vui tiếp khách má-hồng trung-trinh...
Đài-Gương đêm nằm thương nhớ cha mẹ,
tác-giả phê :

...Cho hay ái-quốc gan già !
Há quên nghĩa mẹ ơn cha cao dày !
Có thân phải biết nhờ ai ?
Ơn nhà nợ nước hòa hai gánh gồng.
Con ly loạn gánh non-sông,
Lúc thanh-bình gắng đền công sanh-thành..

Thân tâm thì phải kéo tơ,
Nợ đời đã vướng phải lo giúp đời ! ...

Hưng-mẫu yêu tánh-nết Đài-Gương tình sẽ
cầu hôn cho con :

...Thấy nàng đáng bậc má đào,
Thấy con âu-yếm dường màu trộm-thương..
Đức tài cân nhắc đôi đường.
Lừa dả xứng lừa, thì đương vừa thì.
Phu nhân dạ đã gần-ghi,
Cầu hôn cho trẻ lứa khi ướm lòng ...

Đài-Gương tiếp được thơ của cha tỏ việc nhà an
ôn và có kèm theo thơ của ông thân Quang-Phục
cầu hôn nàng cho con. Cha nàng khuyên nàng
ưng-thuận :

...Lời cha khiến trẻ nghĩ suy,
Cãi thì bất hiếu, tuân thì thất trung.
Nước non nợ trả chưa xong,
Tổ: tơ thêm nợ, chạp-chồng trên vai.
Thân mỏng mảnh đóa hoa mai,
Khôn bề hai nợ hòa hai gánh-gồng ?
Thương quê tắc dạ ngại-ngùng,
Niềm riêng lại nghĩ thương lòng chàng Quang..

Đài-Gương đương thồn thức bàng hoàng,
Hưng - mẫu xô cửa bước qua bày lời to nhỏ
ướm lòng nàng về việc nợ duyên với
Hưng Quốc :

...Đã sanh làm kiếp má hồng,
Mang tài sắc cuộc vợ chồng tránh đâu ?
Người vừa hỏi, kể lại câu,
Cũng là cái khổ buộc vào cho thân.
Yến anh mang lấy nợ nần,
Bên tình cũng nặng, bên ân cũng dày.
Ấn tình hoảng hoại hai-vai,
Biết thương ai, biết chọn ai bây giờ?? ...

Nàng còn lúng túng u ơ, chưa biết phải trả
lời thế nào, may đâu Hưng-Quốc đi về tới lại
dắt Quang-Phục về theo. Nguyên Quang-Phục đi
dự Hội-nghị vừa đến nơi, trong lúc trò chuyện
chàng tỏ cho Hưng-Quốc biết tài cao chí cả của
một nàng con gái chàng đã gặp là nàng Đài-
Gương. Nào ngờ nàng lại đương ở nơi nhà Hưng-
Quốc. Nghe qua, Quang-Phục rất mừng lòng nên
xin Hưng - Quốc dắt về nhà chào Hưng-mẫu và
thăm nàng Đài. Mừng rỡ nhau xong, Đài-Gương

thừa dịp có đủ mặt hai chàng mới trả lời về việc hai phía cầu hôn :

. . . Dịp may đủ mặt hai chàng,
Nghĩ nên bày tỏ đá vàng cho mình.
Nàng bèn đứng dậy thuyết minh :
« Thừa phụ nhân với nhị huynh rõ tường :
« Phụ nhân vừa tỏ lòng thương,
« Muốn cho hai họ lửa hương càng nồng ;
« Cầu hôn tiện thiệp cho con,
« Chàng Hưng với thiệp vợ chồng sánh đôi.
« Thiếp nghe chưa kịp ngỏ lời,
« Nhị huynh về tới đôi hồi mừng nhau.
« Bây giờ đủ mặt anh hào,
« Thiếp xin bày tỏ thấp cao nổi lòng.
« Đây là một bức tờ hồng.
« Thiếp vừa mới tiếp nghiêm đường gửi sang.
« Ấy thơ thân - phụ chàng Quang,
« Tình con cạn tỏ, lời vàng cầu hôn.
« Hai chàng đều bức kim môn,
« Trí không nhường trí, tài không kém tài.
« Hữu tâm hữu chí hòa hai.
« Chàng Quang tình nặng sánh vai kim bằng.
« Chàng Hưng ơn cứu bệnh căn,
« Ôn sâu dày bể há rằng dám quên !
« Ôn sau tình trước đôi bên,
« Khó cho thiệp tính vẹn tuyền hòa hai.
« Lại đương nếm mật nằm gai,
« Cứu quê như lửa cháy mày phải toan ;
« Phải lo trả nợ giang san,
« Tơ duyên vội tính khó toàn lòng trung.
« Nên xin hãy tạm thông dong,
« Nay lời định ước tạ lòng nhị huynh.
« Cứu quê xin hãy đồng tình,
« Ngày nào non nước thanh bình sẽ hay. . .
« Thiếp tuy dạ sắt khôn lay,
« Cũng tình cũng tánh như ai khác nào !
« Xác phàm thật đỏ máu đào,
« Chồng chồng vợ vợ thoát sao khỏi vòng !
« Nhưng vì nặng nghĩa non sông,
« Nên ai cứu quốc hữu công thì đành :
« Trăm năm gửi phận trao mình,
« Sánh vai hào kiệt, rõ danh má đào.
« Hai chàng là đấng anh hào,
« Nhiệt thành thương nước rồi rào lòng son.
« Ngày sau ai lập nhiều công,
« Thiếp nguyện phu-phụ thủy chung trọn
nguyên » . . .

Hưng-mẫu nghe Đài-Gương giải bày rất đẹp lòng :

. . . Nghe nài bày tỏ sự duyên,
Đẹp lòng Hưng Mẫu miệng liền ngợi khen :
« Thật là đúng mực thuyền duyên !
« Ân tình cần nhắc, nợ-duyên lộc-lừa.
« Tính-toan khôn thiếu chẳng thừa,
« Ân-tình vẹn vẻ đều vừa hai bên.
« Nước nhà nước phải đứng trên,
Lo xong việc nước mới nên việc nhà. . .
« Con cùng chàng hãy ghi tâm,
« Nhớ lời châu ngọc để làm gương soi » . .

Cảnh-trạng cuộc nhóm hội-nghị của đảng Tân-Thổ :

. . . Cứu quê thiên tải nhứt thì,
Tấm lòng non nguyên mấy khi thiên tùng !
Nhưng toàn quốc thấy tâm đồng,
Có khi non định thẳng lòng Hoàng-thiên. . .
Người người mày mặt hân-hoan,
Tử sanh quyết dạ, đá vàng nhứt tâm. . .

Hưng-quốc xin thỉnh-giả cử ban trị sự :

. . . Khi đầu đó bớt ồn-ào.
Thượng đàn Hưng-Quốc cúi chào đệ-huynh :
« Xin chư vị hãy lắng thính,
« Cử ban Trị sự giữ gìn lớp-lang.
« Hành-vi kỷ-luật nghiêm-trang,
« Bọn thù trông thấy mới càng nề oai ». .
Cùng nhau ý-kiến tỏ bày,
Cử vai Chủ tịch mọi người đều ưng :
Đốc-quân Kê-Mãnh tướng trung,
Giang-san can-thiệp đã từng dày xa :
Trước thì bị truất Đa-Ma,
Đến sau bị đổi Ráp-pha xa miền ;
Mới vừa khai phục đặng yên,
Nên ai đều cũng nề kiêng trọng vì.
Chọn xong lại cử Phước-Hi,
Rê Mạnh lại với Anh-Huê ba chàng.
Ba tay chí-khí trung-cang,
Cùng Kê-Mãnh bạn võ-quan đồng thời.
Ủy-viên ba vị lãnh vai,
Còn tay thơ-ký chọn tài lệ lạnh ;
Chàng Hưng-Quốc đứng dậy trình,
Cử Đài-Gương thấy ưng tình dơ tay. . .

Cử ban trị sự xong, công chúng chỉ-danh ép Hưng Quốc diễn thuyết. Hội-nghị đương nhóm nửa chừng thì có điện-tín của Sul-tăng dạy cảnh-

sát ngăn - cấm. Hưng-Quốc đương diễn - thuyết một bọn cảnh-sát áp-vào. Quang-Phục dùng lời ngay lễ chánh mắng-nhiếc chúng, quan Tuần-cảnh tức mình, rút kiếm nhắm đâm chàng trúng nơi bả vai. Chàng Quang nhẩy vào nắm tay, hất gươm, đá quan Tuần-cảnh ngã lẩn, đảng viên cách-mạng và lính cảnh-sát xâu xé ầu ẩu cùng nhau, đốc-quân Kê-Mãnh thấy phe mình thế yếu mới khuyên đảng-viên nhượng bộ. Kết quả mấy mươi đảng viên bị cảnh-sát bắt giam vào ngục-đường, trong số đó có chàng Quang Phục.

Khi đảng viên kéo ra khỏi nhà hội-quán, Đốc quân Kê-Mãnh mới dạy Đài-Gương đặt một bài « tối hậu thư » gửi cho Sul-tăng và một bài « Quốc dân kinh cáo » gửi cho nhân-dân toàn-quốc, kể muôn vàn tội lỗi của Sul-tăng và chiêu mộ binh tình-nguyện để chống với hôn quân.

Bình cách-mạng kéo tới để kinh vì có binh Anh hộ-vệ hoàng thành nên phải thương-thuyết với Sul-tăng một cách hòa-bình. Sul-tăng chịu lập nền hiến-pháp, cho dân được quyền cử quốc-hội để kiểm-tra chánh-sách cai-trị của nhà vua.

Nhóm quốc-hội mấy, tay dân biểu công-kích nhiệt liệt cái thói chuyên-chế của Sul-tăng, nên mấy tháng sau vua Ấp-đôn-Ha-Mit muốn hủy nền hiến-pháp và bãi Quốc-dân nghị-viện, nhưng không thành sự, phải bị nhân dân phẫn khởi, công cử em người là Rơ-Sắt lên kế vị lấy niên hiệu là Ma-hô-Mê thứ năm...

Phế vua cũ lập vua mới xong, Đốc quân Kê-Mãnh bớt ngại phần vua lại lo ngại phần các cường quốc, mới xin phục hồi võ chức, nắm binh quyền trong tay, chiêu mộ tướng, luyện tập ngày đêm để phòng đối đầu cùng thù khải ..

Đốc quân Kê-Mãnh đang ngồi nơi trường tiền lo liệu về đường tương lai nước nhà, quân hầu mở cửa đem thư vào trình :

... Xem xong chi tiết đẹp tình !

Chàng Quang bày tỏ ba-sinh nợ chàng.

Đài-Gương ưng sánh phụng-loan ;

Gần ngày làm lễ rước nàng thành thân.

Em chàng Tinh Vệ đương xuân,

Sánh duyên Hưng-Quốc một lần vu quy.

Hai trai hai gái vừa thì,

Hai đôi hai lễ sinh-nghi một ngày.

Tiệc hoa mời bạn vui-vầy,

Đốc-quân vui dạ đường dài rủi dưng ..

Kê-Mãnh đi dự tiệc đám cưới :

... Đến nơi nghe tiếng chào rào.

Đoái trông quan khách lao-xao trong ngoài.

Thêm hoa cờ xí treo đầy,

Gió đưa phất-phới, hương bay nức-nồng.

Hai bàn ăn dọn song song,

Bình hoa « nắp » trắng, đĩa bông, dao bàn ;

Rượu ly muống nĩa sẵn sàng,

Tiệc hoa sắp dọn, khách sang còn chờ

Lên thêm Kê-Mãnh bước vô,

Chàng Quang mừng-rỡ bước trờ nắm tay.

Anh em vây phủ mừng ngai,

Phân ngôi trên dưới vui-vầy tiệc hoa.

Tân-nương một cặp mặn mà,

Thật nên quốc-sắc, đáng là thiên-hương !

Tân-lang hai vị đường đường,

Dồi lòng chí sĩ, treo gương anh-hùng.

Trai hào-kiệt, gái trinh trung,

Nước nhà đồng gánh, non sông chung gồng..

Tình trạng nước Thổ nhĩ kỳ sau cuộc Âu-châu đại chiến :

... Trái bao xuân hạ thu đông

Tháng dài chớp nhoáng, năm trường thoi đưa.

Nước non trái mấy nắng mưa,

Luật chung dẫu bề há chưa Thổ-bang !

Kể từ phế lập Sul-tăng,

Hơn mười năm lẻ tang thương mấy lần.

Chiến tranh mấy cuộc lừng nhặng,

Mấy phen thất bại, nhọc nhằn dân đen.

Sau khi Âu-chiến vừa yên,

Đồng-minh tóm cả chủ quyền vào tay.

Nhứt là Anh-quốc nguy thay !

Đem binh xâm lược chiếm ngay đế-thành.

Quyền cường mặc sức tung hoành !

Thổ-bang vận-mạng chỉ mảnh treo chuông.

Kể chi thân phận Thổ-vương !

Như tù giam lỏng hết phương vẫy vùng ! ..

Đương lúc quốc dân căm tức, liệt cường biết Đốc quân Kê-Mãnh được lòng dân trông cậy tin dùng :

... Bèn ra lệnh ép Thổ-vương

Bỏ ngai trấn nhậm miền Đông xa vời.

Một mùa non nước xa khơi,

Chánh quyền tổ quốc mặc người trở xoay ! ...

Lúc Đốc-quân sắp xuống tàu ở bến Sam-Suor để đi thuyền-nhậm thì quân Hy-lạp, có người Anh tiếp trợ, tiến vào lấy thành Sít-Miệt.

Người Thổ đã bị áp-chế muôn-vàn chỉ còn là một giống dân dở chết dở sống, nhưng thấy

dân Hi-lạp là dân thuộc địa của mình khi xưa, mà nay cũng dựa thế người trở lại hoành hành với mình, tấm lòng công-phần trong dân âm-âm nổi dậy, Đốc quân Kê-Mãnh mới thừa cơ ra chiêu mộ binh mã chống với quân Hi-lạp. Cả miền A-na-tô-ly đồng lòng theo Kê-Mãnh tôn ông làm chủ tướng liều sanh tử đánh đuổi được quân Hi-lạp ra bể. Bốn vạn quân nước Anh đóng dọc ở đường xe lửa Bách-da, chạy ngang đất A-na-tô-ly, đề phòng tiếp chiến quân Hi-lạp, thấy thế binh Thổ hùng cường hăng hái phải đành thúc thủ xem quân Hi-lạp cuốn cờ.

Nước Thổ nhĩ kỳ lập thành dân quốc và được liệt cường công nhận kể từ ngày đó.

Nạn chiến tranh :

... Cầm thương nhọn loại long đông,
Thảm sầu đau đón khôn trông thoát nào !
Tóc xanh cho tới bạc đầu,
Tử sanh, kinh sợ làm nao hình hài.
Ách trời thân thể mòn phai,
Nhà trôi ruộng ngập, thủy tai kém gì !
Hóa công còn ức nỗi chi !
Khiến nên sấm sét bất kỳ mà ghê !
Nạn tranh chiến nghĩ nào nề !
Những đều trông thấy khiến tê tái lòng !
Sá chi một miếng đỉnh chung !
Lao nhao xâu xé, lung tung tranh dành.
Súng đồng trái phá liên thanh,
Toi bời thọt nát, tan tành máu rơi.
Trận tiền sát khí ngất trời,
Mưa sầu gió thảm xót người làm than !
Đêm khuya vắng vắng hồn oan,
Ma rên quỉ khóc chiến tràng u âm.
Ngồn ngang sâu thẳm hố hăm,
Mập mờ trắng rọi thấy năm nghiêng ngang. . .

Tâm sự người chiến sĩ :

... Nghĩ thương chiến sĩ quân quan,
Nỗi niềm tâm sự can tràng ai soi ?
Vợ con ly biệt thương ôi !
Ích chi tranh đấu tìm tòi nhập quân ?
Hàng ư ? Nó lệ chung thân.
Chiến ư ? Bãi cát chắc phần phơi xương. . .

Binh Thổ nhĩ kỳ thắng trận :

... Binh ra như gió bẻ măng,
Đánh quân Hi-lạp ngã lẩn bò cang.
Binh Anh tiếp hậu dọc hàng,

Thấy thanh thế lớn vô phang ngồi nhìn.

Thừa cơ Kê-Mãnh tấn binh,
Ngồi tan trúc chẻ để kinh phục hồi.

Liệt cường thất thế đành thôi,
Nghị hòa Kê-Mãnh đồng ngồi sánh vai. . .

Vua Thổ thoái vị :

... Thổ vương nhượng bộ lui bài,
Giang san còn đó nhờ ai vậy vùng ?
Thân tù giam lỏng thoát vòng,
Bất tài mình xử cho xong phận mình.
Thà vui gió mát giăng thanh,
Ngồi chi bề ngọc dân tình khổ oan. . .

Nước Thổ-nhĩ-kỳ phục hưng :

... Phục hưng mừng bấy Thổ bang !
Chánh chung dân quốc vẻ vang sơn hà.
Dày công đối với quốc gia,
Đốc quân Kê-Mãnh thật là vĩ nhân.
Chánh quyền giám quốc cầm cân,
Sửa sang nội trị, chuyên cần ngoại giao. . . !

Ngày lễ nước Thổ dựng hình đồng cho Kê-Mãnh, cảm-tưởng của ngài đối với các bạn đồng chí chẳng may bỏ mạng chốn xa-trường :

... Đến ngày khai lễ tạc-thành,
Trẻ già nô nức yến anh tung bừng.
Quan dân trên dưới vui mừng,
Một mình Kê-Mãnh bâng khuâng lòng vàng.
Xót người một hội một đoàn,
Anh em đồng chí dọc ngang bề trời.
Ấy ai trèo suối vượt khơi ?
Vì quê máu đổ thịt rơi chiến tràng.
Cùng ai hẹn ngọc thề vàng ?
Bây giờ trước cả ngôi sang một mình.
Nghĩ thân gặp hội hiền vinh,
Thương thay Quang-Phục muôn nghìn nhiệt tâm,
Phầu phau ngọc trắng cát lăm,
Bỏ thân chiến địa đau ngẫm cho ai !
Nghĩ mình gặp hội rồng mây,
Tiếc thay Hưng-Quốc gồm tài lược thao !
Mây đen che khuất ngôi sao,
Bọc thây da ngựa, thương đau cho người ! . .

Gặp mặt hai vị quả phụ là Đài-Gương và Tinh-Vệ, Kê-Mãnh nhắc-nhớ thương-tiếc hai nhà anh hùng cứu quốc khiến :

... Ai nghe mà chẳng gan mòn lệ tuôn ?
Khen thay quả phụ Đài-Gương !
Vững trơ như đá, khác thường phụ nhân !
Thương chồng mà chỉ khôn sồn,
Đỡ lời Kê-Mãnh, thiệt hơn tỏ bày :

« Xin ngài giảm nỗi bi ai,
 « Chớ vì chồng thiếp cảm hoài tư lương !
 « Nghĩ chàng bỏ mạng chiến trường,
 « Ấy đem gan óc quê hương đắp bồi.
 « Tuy là bãi cát xương phơi,
 « Tận trung báo quốc tiếng đời còn khen.
 « Xin ngài giảm nỗi lo phiền !
 « Sá chi phận thiếp lỡ duyên Châu Trần !
 « Thân chồng của nước của dân,
 « Phải nào của thiếp dành phần ấp yêu !
 « Ngọn đèn công lý chồng kêu,
 « Loan phòng hieu quạnh cũng đều sáng chung ..
 « Chồng nên sự nghiệp anh hùng,
 « Nước nhờ độc-lập, nhà cùng thanh thời ;
 « Bầy con khỏi ách tôi đòi,
 « Ca thiên « Phục-Quốc » vợ cười mới ngoan..
 Tác-giả kết câu chỉ một câu :

« MẠNH - GƯƠNG » chiếu rọi thế gian ...

Trong câu kết luận và câu nói của quả-phụ
 Đài-Gương trả lời với Kê-Mãnh ở trên, ta thấy
 có bốn chữ tựa cuốn tiểu-thuyết là « **Mạnh-Gương**
Phục-Quốc ». Thiết là kết cấu một cách tài-tình !

Trước kia tôi có nói rằng tôi viết bài này
 tóm thuật câu chuyện và rút đăng những câu
 văn viết theo lối xưa mà tư-tưởng rất tân-kỳ
 để các bạn thưởng thức. Phần việc của tôi
 đến đây là xong. Phần phê-bình xin nhường
 cho đọc-giả.

HUYNH-VĂN-NGÀ

Giáo-học



tin tức TRONG LÒNG BÁO

Một tờ báo mới

Chúng tôi mới tiếp được số 1 tuần-báo « **CẬU-
 ẤM** » của ông bạn Nguyễn-đức-Phong ra ngày thứ
 tư 20 Février 1935.

« **CẬU ẤM** » là một tờ báo có nhiều chuyện vui
 và trò giải - trí, cùng nhiều hình vẽ và tranh màu,
 thực thích hợp cho trẻ từ 7 cho đến 12, 13 tuổi.

Tòa báo ở 82, phố Hàng Bông, Hanoi.

Giá báo : 1 năm 2\$50 — 6 tháng 1\$30. Mỗi
 số 0\$05.

Xin có lời mừng ông bạn Thái-Phỉ và chúc
 cho « **CẬU ẤM** » mỗi ngày mỗi phát đạt để theo
 mục đích cho đến cùng.

Một tờ báo bị lỗi thời.

Từ khi quan Toàn quyền bỏ chế độ kiểm duyệt
 các báo Đông Dương, lần này là lần thứ nhất
 ta thấy một tờ báo vì sự bỏ chế độ ấy mà bị
 lỗi thời. Ấy là tờ báo *Tân-thiếu-Niên* mà chúng
 tôi đã có dịp giới thiệu với các đọc giả ở số 69.
 Số thứ ba ra ngày thứ bảy 16 Février của báo
 ấy không biết vì cơ gì bị nhân viên sở mật
 thám đi thu hồi.

Việc này các nhà chức trách còn đang xét.

Một tờ báo đình bản.

Báo *Nhật-Tân*, ở số 78 ra hôm thứ tư vừa rồi có
 tuyên bố đình bản, chúng tôi xin trích một
 đoạn ra đây để đọc giả rõ cái khổ tâm của con
 nhà làm báo :

« Trong hai năm, trên tờ báo này, dù những
 việc làm nên chẳng kể, chúng tôi có thể tự hào
 rằng đã tận tụy với nghĩa vụ.

Duy một điều thiết thực, có quan hệ đến vận
 mệnh tờ báo, chúng tôi lại không lưu ý tới !
 Chúng tôi quên hẳn tờ báo là món hàng.
 Món hàng để bán.

Muốn bán, phải chiều sở thích của người mua
 Mặc dầu cái thích ấy hay hay dở.

Phần đông công chúng thích gì ?

Thích đầu cua tai ếch, thích sự thóc mách
 trong phòng kín, thích câu pha trò như của
 bọn hề trong rạp xiếc.

Chúng tôi không thích — hay không chịu —
 chiều theo cái thích ấy.

Nên mới có ngày nay.

Ngày nay, chúng tôi cáo từ đọc giả.

Cáo từ, vì một lẽ tầm thường, mà rất quan
 trọng : **HẾT TIỀN.**

Công cuộc chúng tôi đành bỏ dở.

Đành chịu làm quân thua trận.

Không bắt chước Hạng Võ ở Ô-giang mà nói :
 Trời hại chứ không phải không biết dùng binh.
 Chúng tôi thú rằng thất bại vì không biết cái
 luật riêng của nghề báo ở nước này ».

Nước Tàu có ngày nào thông nhất được chăng ?

của DƯƠNG-BÁ-TRẠC

(Tiếp theo số trước)



Gia dĩ đời bày giờ của bề thông tuông, sáu giống kẻ vai, năm châu rút đất, không có việc gì xảy ra ở một nước mà không có quan hệ dính dáng với các nước ngoài. Nước Tàu vốn là một cái chợ lớn cho cả vạn quốc thông thương, nước này có quyền lợi ở chỗ này, nước khác có quyền lợi ở chỗ khác; mỗi một chỗ có cái làn sóng công thương tự ngoài chân tới là có một bộ tham-mưu của đội quân kinh-tế ngoại - quốc ở đấy đào hào đắp lũy, xoay xỏa đủ hết chức quỷ mưu thần, nước này vì cái quyền lợi của mình mà giúp đảng này; nước khác cũng vì cái quyền lợi của mình mà giúp đảng khác; có khi vì quyền lợi mà đương giúp đảng này lại trở giúp đảng khác; có khi vì một việc có lợi mà giúp đảng ấy, lại vì một việc có lợi khác mà giúp cả đảng kia; vàng bạc họ có dư, khí-giới họ có sẵn, mưu mẹo họ có thừa, anh khách bạn hàng muốn cầu họ giúp cho cái gì cũng đủ; muốn vật nhau, húc nhau, cắt cẳng nhau, cướp mồi nhau, không có tiền có đồ thì còn khó một chút, nay có người bên cạnh nách giúp cho đủ cả thì tha hồ mà vùng vẫy múa mang. Người ta đã nói: Làm một vị Tổng-tư-lệnh cách-mệnh-quân ở nước Tàu rất dễ, chỉ phải có

kinh lịch về nghề cách - mệnh một tí, có danh vọng gọi là có thể hiệu-chiệu bọn đồng sự, chiêu mộ lũ lưu dân được, thế là viện một cái danh nghĩa bảo gì đó, nổi hiệu cờ lên, đem một cái quyền lợi gì khá to hứa với một nước nào có quyền lợi quan hệ dính dáng ở chỗ ấy mà vay một số trái khoản, mua một tàu khí giới, tức thì chồm chộp làm một viên thượng tướng sinh sát dữ đoạt được hàng ức vạn người ngay. Làm cách mệnh dễ như thế, nên từ lúc có cái tên dân quốc đến giờ đã biết bao nhiêu lần cách mệnh mà cũng còn cách mãi nữa chưa thôi; khai hoa, trái phá, tạc đạn, phi cơ còn mua đâu cũng có, vay đâu cũng được thì giống phiệt còn sản sinh ra mãi, còn lắm kẻ khoe tài cậy giỏi, không ai chịu ai mãi, mà còn kéo dài mãi cái thảm kịch đánh thành cướp đất đoạt vị tranh quyền.

Ấy nước Tàu sở dĩ chưa thống nhất được là chỉ vì có mấy cơ đó mà thôi. Chứ nếu không gặp phải cái cảnh ngộ không may, nước Tàu mà vốn là một nước đất nhỏ người ít như nước Hà - lan, nước Thụy sĩ bên Âu hay nước Nhật bản, nước Xiêm la bên Á, lại không đứng vào cái thời đại hoàn hải giao thông, cửa nước không

bị mở toang ra làm thị trường chung cho liệt cường thế giới mà ngay buổi đầu những tay chủ động cách mệnh không mê lạc vào cái chủ nghĩa cộng hòa bình đẳng là cái chủ nghĩa rất không hợp thổ nghi thì có lẽ đảng đảng trong hai chục năm trời như Tôn trung-Son, như Viên thế Khải, như Đoàn - kỳ - Thụy như Ngô bệ Phau, v.v. bấy nhiêu vị quốc phụ tiền sản ở nước Tàu cũng đã có được một vị thoát thai thành hình, thừa thời chính vị rồi vậy.

Nay như thế thì bảo nước Tàu phải phân tán ra năm mười nước nhỏ bé, đất hẹp đi, người ít đi mới thống nhất được hay sao? Không, không khi nào thế. Nước Tàu là một nước trái mấy ngàn năm thống-nhất, qua tay bao nhiêu đảng thánh quân hiền tướng, hào kiệt anh hùng, hết đời nọ qua đời kia bồi đắp xây dựng nên một cái nền thống-nhất đã vững vàng bền chặt lắm. Dân trong nước tuy kẻ mấy vạn người mà cùng một văn tự, cùng một văn hóa, cùng một học thuật, cùng một cách thức ăn ở sinh hoạt như nhau, nhất là từ lúc có cái tư tưởng dân tộc, cái quan niệm quốc gia thấm thía trong lòng người thì cái tinh thần thống nhất lại càng rõ rệt hơn xưa nhiều nữa. Ta cứ nghiệm bao nhiêu cuộc loạn

PHÒNG TRIỂN LÃM KỸ-NGHỆ VÀ MỸ-THUẬT THỨ NHẤT Ở ĐÔNG-DƯƠNG

ở nước Tàu về trước, bao nhiêu lần tam phân ngũ liệt, nhiều nhưng tan nát có khi đến năm bảy chục năm mà kết cục rồi cũng lại quay về thống nhất mới là hết loạn; lại thử nghiệm gần đây mấy anh quân - phiệt chia mỗi anh riêng một địa bàn mà thật không anh nào có cái ý chiếm cứ khu vũ một nơi, dựng làm một nước riêng tự chủ, chia giữ lấy cái địa bàn riêng đó cũng cốt để làm căn bản mà mưu sự thống nhất toàn quốc mới yên; ngày thường tỉnh này với tỉnh khác vẫn đánh nhau, giết nhau mà hệ động có cái vấn đề ngoại giao nào xảy ra thì cách đối ngoại xem chừng cũng nhất chí với nhau cả; xét cái tâm lý người Tàu, cái địa thế nước Tàu, cái lịch sử về trước, cái hi vọng tương lai, đều thấy có cái khuynh hướng về đường thống nhất. Ngay như mấy năm trước đã có một hồi có một bọn người Tàu cổ động cái chính kiến làm phân tỉnh tự trị, các nhà chính trị Tàu cũng đã thí nghiệm thực hành ở nhiều tỉnh, tưởng thế cho dễ thống nhất mà kỳ thực nhiều nhưng tan nát rồi vẫn cứ nhiều nhưng tan nát, có thống nhất gì được đâu; làm phân tỉnh tự trị còn chẳng xong, nữa là bảo phân tán ra làm năm mươi nước nhỏ thế nào được.

(còn nữa)



Ngày 2 Février 1935, hồi 10 giờ sáng, quan Toàn-quyền Robin đã đến khánh thành phòng triển lãm mỹ thuật và kỹ nghệ ở đây nhà đồ sộ nguy nga tại phố Tràng-Tiền Hanoi, vẫn dùng làm chỗ diễn giảng cho các học sinh ban Cao Đẳng. Lần này là lần thứ nhất ở Đông-Dương có phòng triển lãm.

Trong ba gian rộng rãi, hội Việt-Nam chấn hưng mỹ-thuật và kỹ nghệ đã khéo lấy con mắt mỹ thuật bày biện, trông thực là ngoạn mục. Nhận ra thì những tranh bày ở đây phần nhiều đều của các nhà đã có tên tuổi trong nền mỹ thuật cả. Trong những bức vẽ sơn ta nên đề ý đến bức chân dung quan Võ-hiến Hoàng-trọng-Phu của ông Lê-Phổ, bức đàn bà khỏa thân rờn trước nhà sư (la tentation du Bouddha) của ông Nam Sơn, mấy bức phong cảnh của ông Tô-ngọc-Vân, Lương-xuân-Nhị, bức cô gái có tang của ông Mai trung Thứ, bức ngồi nghỉ (le repos) của ông Lê-Yến. Trong những bức vẽ trên lụa, ta không thể bỏ qua không khen cái tài của ông Nguyễn-tường-Lân ở bức vẽ « hiện vẽ hoa » (apparition : Melle Nguyên), của ông Nguyễn Anh ở bức vẽ mấy cô thiếu nữ chải đầu, (la toilette), của ông Trần-văn-Can ở bức vẽ « ông Hộ-Pháp » (le grand génie), của ông Cát-Tường ở bức « năm vông và « trên thuyền », của ông Tôn Thất Đào ở bức thiếu nữ với hoa thủy tiên (Jeune fille aux narcisses) (xem ở trang đầu số báo này).

Ngoài mấy thứ vẽ sơn, vẽ trên lụa, ở phòng còn bày mấy cái tượng của hai ông Trần ngọc Quyên và G. Khánh, mấy cái khay gỗ sơn của hai ông Nguyễn Anh, Nguyễn Khang, mấy cái bình phong của hai ông Lê Phổ, Trần quang Trân, những kiểu đàn của ông Cát Tường, những kiểu nhà của ông Luyện và mấy sinh viên ban kiến trúc, một tủ sách có mỹ thuật của « Tự lực văn đoàn », một bộ buồng ngủ rất đẹp của nhà Phúc-mỹ v.v... đều là những thứ làm cho người xem phải thích mắt cả.

Phòng triển lãm 1935 còn mở cửa đến hết tháng Février. Ai chưa đến xem tưởng không nên bỏ lỡ dịp này.

C. N.



Trẻ con mới học ABC
xong cần phải có quyển

120 BÀI HỌC

THUỘC LÒNG

Của ông giáo
TRẦN - LẬP - TRÁC
để tập đọc, học thuộc lòng

Sách in chữ to, rõ ràng
72 trang — Giá 0\$25, cước 0\$06

Bán ở :
ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, hàng Bông — Hanoi

DỊCH PHÁP VĂN



Réflexions d'un chien

Ah! La boîte à ordures! Trésor inépuisable, réceptacle d'aubaines, joyau de la maison! On en aura sa part exquise et subreptice, mais il ne convient pas qu'on ait l'air de savoir où elle se trouve: il est strictement interdit d'y fouiller. L'homme défend ainsi maintes choses agréables; et la vie serait morne, et les jours seraient nus, s'il fallait obéir à tous les commandements de l'office, de la cave et de la salle à manger. Par bonheur, il est distrait et ne se souvient pas longtemps des ordres qu'il prodigue. On le trompe aisément. On arrive à ses fins et l'on fait ce qu'on veut pourvu qu'avec patience on sache attendre l'heure. On est soumis à l'homme et il est le seul dieu; mais on n'en a pas moins sa morale personnelle, précise, imperturbable, qui proclame hautement que les actes défendus deviennent très licites par le fait même qu'ils s'accomplissent à l'insu du maître. C'est pourquoi fermons l'œil attentif qui a vu: ayons l'air de dormir en rêvant à la lune.

Tiens! On frappe doucement à la fenêtre bleue qui donne sur le jardin. Qu'est ce donc? - Rien, une branche d'aubépine qui vient voir ce qu'on fait dans la cuisine fraîche. Les arbres sont curieux et souvent agités; mais ils ne comptent point: ils sont irresponsables, ils obéissent au vent qui n'a pas de principes.

Mais quoi? j'entends des pas! Debout, l'oreille en pointe et le nez en action! - Non! C'est le boulanger qui s'approche de la grille, tandis que le facteur ouvre une petite porte dans la haie des tilleuls. Ils sont connus, c'est bien... Ils apportent quelque chose, on peut le saluer. - Et la queue, circonspecte, s'agite deux ou trois fois, avec un sourire protecteur,

Tư-tưởng của một con chó

À! Cái hòm đựng rác! Thật là cái kho không bao giờ hết, chỗ chứa những của không ngờ mà được, thật là chân châu bảo-ngọc trong nhà. Thế nào rồi mình cũng lấy trộm được một phần thú-vị, nhưng chó có làm ra bộ rằng mình biết cái thùng ấy ở đâu, vì có lệnh nghiêm cấm không được bới lục ở đấy. Ấy người cấm nhiều điều vui thú như thế mà giá phải theo đúng các lệ-luật ở nơi dọn đồ ăn, ở hầm chứa thực phẩm và ở buồng ăn thì cuộc sinh-hoạt thật là tẻ ngắt mà ngày tháng thật là trơ trọi. May sao, người lại đăng trí và các mệnh-lệnh ban ra thật nhiều nhưng không nhớ được lâu. Bởi thế nên dễ lừa dối được người. Miễn là biết kiên-tâm đợi giờ thì muốn gì cũng được mà mục-dịch của mình thế nào cũng đạt. Người là vị thần độc nhất nên mình phải chịu phục; nhưng không phải vì thế mà mình không có một nền luân-lý riêng, rõ ràng, bất dịch; nền luân-lý ấy công nhận rằng bất-kỳ việc ngăn cấm nào hễ làm lên được đề ông chủ không biết là đúng phép cả. Bởi vậy con mắt đã để ý trông rồi thì nhắm lại làm ra bộ mơ tưởng mặt trăng mà ngủ.

Ấy! Người ta khẽ gõ vào cánh cửa sổ xanh trông ra ngoài vườn. Cái gì đấy? - Không có gì cả. Đó là một cành cây cả đến ngó vào trong buồng bếp mát mẻ xem người ta làm gì. Cây cối hay thóc mách và thường động dậy; nhưng chúng nó không đáng kể làm gì: mình chả có gì mà nói với chúng, chúng không trách nhiệm, chúng chỉ vâng theo gió mà gió thì không có phép tắc nhất định.

Nhưng cái gì đấy? Tôi nghe thấy tiếng bước chân! Đứng dậy, tai dựng lên mà mũi đánh hơi! - Không! Đây là người hàng bánh lại gần bờ rào, còn người đưa thư mở cái cửa con ở bức rào cây tilleul. Họ là người quen, thôi được!.. Họ đem gì đến, ta nên chào họ. - Đuôi ta vể vẩy hai ba lần, ra bộ tươi cười che chở cho họ.

VAN THO

TẾT MỪNG EM VỢ

Đầu năm ra ngô gặp gì may,
 Anh chúc cho gì vạn sự hay.
 Tiền bạc giời giàu tiêu chẳng hết,
 Còn thừa nhiều ít để anh vay.
 Anh lại mừng gì chóng đẹp duyên,
 Mong sao như chị gặp chồng hiền.
 Nhưng này đừng kén ai xa lạ,
 Kéo nữa e phai nghĩa chị em.

NGUYỄN-XUÂN-KỶ

CẢNH CHỖ Ở

Chỗ thì nhà gạch, chỗ nhà danh,
 Hồ trước hồ sau nước quanh quanh !

Cây cỏ rườm rà, sao lắm thức ?
 Non sông lai láng, biết bao tình !
 Sân ngoài trẻ học năm ba đứa ;
 Đường giốc xe lên sáu bảy anh.
 Tràng học giếng hai sao vắng nhĩ ?
 Túi lưng thầy giáo nhẹ thênh thênh !

GIÃ-PHƯƠNG

TỰ THÁN

Ngồi buồn ta lại tủi cho ta,
 Số phận long đong mãi thế à.
 Trẻ tạo trở trêu người bạc mệnh,
 Trời già đầy đọa khách tài hoa.
 Con đường danh lợi còn lần mãi,
 Giấc mộng phù sinh chứa tỉnh mà.
 Bể thăm mông-mênh trời với nước,
 Thân này sao khỏi lúc phông ba.

Trúc Lâm NGUYỄN THỊNH

Autre alerte ! Qu'est - ce encore ? Une voiture s'arrête devant le perron. Ah ! Ceci est plus grave ! Le problème est complexe. Il importe avant tout de copieusement injurier les chevaux, grandes bêtes orgueilleuses, toujours endimanchées et toujours en sueur, qui ne répondent pas. — Cependant on examine du coin de l'œil les personnages qui descendent. Ils sont bien mis et semblent pleins d'assurance. Ils vont probablement s'asseoir à la table des dieux. Il convient d'aboyer sans aigreur, avec une nuance de respect, pour montrer que l'on fait son devoir, mais qu'on le fait avec intelligence. — Néanmoins on nourrit quelque arrière-soupçon, et, dans le dos des hôtes, à la dérobée, on hume l'air avec persévérance et d'un air entendu, afin de démêler les intentions cachées.

MAETERLINCK

(Le double jardin, E. Fasquelle éditeur)

Lại tiếng động nữa ! Lại cái gì nữa đây ? Một cỗ xe đỗ ở trước bậc thềm Á ! Cái này quan trọng hơn ! Vấn đề thật phiền phức. Trước hết phải nguyên rủa cho nhiều bọn ngựa kia là những giống vật kiêu ngạo, bao giờ cũng diện sang (1) bao giờ cũng mướt mồ hôi, mà không thèm trả lời bao giờ cả. — Nhưng ta hãy liếc mắt nhìn những người ở trên xe xuống. Họ ăn mặc tử tế mà coi bộ mạnh bạo. Chắc họ sắp vào ngồi bàn của các vị thần (2). Vậy ta phải sửa một cách dịu dàng, có vẻ kính trọng, để tỏ làm phận sự của ta, nhưng ta làm một cách khôn ngoan. — Nhưng ta vẫn phải đề bụng hồ nghi, rồi đứng sau lưng bọn khách, ta hãy len lén hít hơi thật kỹ và khôn khéo, để xem họ có ý gian gì không.

Hải-Lượng dịch

1) Vì ngựa có đóng bánh và thắng yên.

2) Thần đây là người, vì đối với giống chó, người ta có quyền họa phúc như thần.

Lời bàn của người dịch. — Xét tâm - lý của người ta đã là một việc khó ; khám - phá tâm - lý của các giống vật lại là một việc khó bội phần, vì các giống vật không có tiếng nói để biểu-lộ tình ý như người và linh - hồn của chúng — nếu chúng có linh - hồn cũng không giống như của người ta. Đoạn văn dịch trên này tức là một bài khảo - cứu về tâm - lý của giống chó. Tác-giả — một danh sĩ ở nước *Belgique* — đã biết mô - tả các bộ dạng và cách cử - động của giống chó một cách sắc sảo, rồi dò các dấu hiệu bề ngoài ấy mà đoán được tình ý của con chó một cách tinh - tế, không khác gì như « đi guốc vào trong bụng » nó vậy.

MỘT LỜI PHÊ BÌNH THƠ

Xem một bài thơ, câu văn trái chuốt, nhờ nhẽ thanh tao, ý tưởng dồi dào, thể cũng chưa phải là cốt yếu của một bài thơ hay. Ta phải xét cả toàn thể bài xem tả cái ý gì hay nói một sự gì. Phải xét ý nghĩa trong từng câu — cần nhất phải thiết thực. Từ câu đầu đến câu cuối phải có liên lạc với nhau — có thứ tự — mà không câu nào đáng thừa, có thể bỏ đi được, hay lạc ra ngoài đầu đề bài thơ.

Xem thơ ta phải xem bằng óc suy xét, mà không phải bằng mắt, bằng tai. Nhiều khi đọc một bài thơ lên, những chữ dùng, kêu chong như tiếng hạc bay qua, du - dương ai-oán như cung đàn bạc mệnh; nhờ văn có khi trôi chảy như mưa xa gió cuốn, réo rắt như tiếng chuông vàng, hùng hồn như toán hùng binh ra mặt trận. . . Nhưng, đến khi xét đến nghĩa văn, ý thơ, thì tiếc thay, nó chỉ là một bài thơ có xác không hồn. Chữ dùng sai nghĩa, câu có nghĩa câu không, câu tả tình câu tả cảnh, đầu ngo mình sở, câu nào là đầu cũng được, câu nào làm đuôi cũng được, vì tác - giả cũng không có chủ ý nhất định, nên câu thơ không nhất định, khiến người đọc, đọc đi đọc lại mãi cũ g không sao hiểu ý tác - giả nói gì.

Khó hiểu vì viễn vông chứ không phải cao xa.

Nay muốn tập lời phê bình thơ, thì trước hết tôi có nghĩ ra một cách là giảng theo đúng nghĩa của một bài thơ nào định phê bình đó ra thành một đoạn văn xuôi, rồi đọc lại, thì cái hay, hay dở của bài thơ sẽ tỏ ra rồi hãy hạ bút phê bình thì rất rõ ràng và chính đáng.

Xin thử phê bình 1 bài thơ dưới đây :

CẢNH CHIỀU HỒM

Chiều giời bãng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẫn tiếng đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại có thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn chương đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn-ôn.

BÀ Huyện Thanh-Quan

Giảng bài trên ra văn xuôi.

Cảnh chiều hôm

1^o) — Giời đã về chiều, mặt giời đã sắp lặn, còn đồn lại cái ánh sáng cuối cùng mờ mờ không rõ.

2^o) — Lúc đó, từ đằng xa đưa lại những tiếng tù và xen với tiếng trống trên đồn đưa xuống.

3^o) — Kia người đánh cá đã gác mái chèo, để quay về cái bến xa xa kia.

4^o) — Nọ chàng mục tử cũng dẫn trâu về xóm, miệng hát tay gõ vào sừng trâu làm nhịp.

5^o) — Giời đã gần tối, mà ác thay quăng rừng mai bát ngát gió đang cuộn thổi kia khiến cho con chim phải mỗi cánh bay cũng chưa đến tổ.

6^o) — Trông thấy chim, khách bộ hành lại tưởng đến mình, con đường giồng liễu còn xa lắm tấp mà những hạt sương đã sa xuống mặt đường khiến khách phải giảo căng mà bước cho mau.

7^o và 8^o) — Khách trên đường thấy xung quanh toàn những cảnh tiêu sơ, khiến động lòng ái ngại cho mình lại nhớ kẻ ở nhà, con đường còn xa cách, biết lấy ai mà trò truyện hỏi thăm.

Ý và văn. — Ngay câu đầu đã khéo tả mà phá tan cái đầu đề rất rõ ràng. Câu thứ hai tả luôn tiếng ốc và tiếng trống để tiếp luôn cái cảnh chiều của câu trên cho thêm rõ. Tiếng tù và của các tuần đình gọi nhau, tiếng trống đồn báo cho nhân dân biết giời sắp tối để liệu mà cất đặt sự tuần phòng. Thật đã rõ cảnh chiều chưa.

Hai câu thực và hai luận tả các nhân-vật đối với cái lúc mặt giời sắp lặn. Nào là ngư-ông gác mái chèo lên, để quay thuyền về cái bến, cái bến còn xa. Nào là trẻ mục đồng cười trên mình trâu, miệng hát ngheu ngao, tay gõ vào sừng trâu gõ nhịp mà theo đường về trong xóm — cái xóm ở có một mình riêng vào một khu mà thôi. Nào chim mỗi cánh bay qua rừng, khách chồn chân bước trên đường. Thật là đã tả một cảnh chiều rất rõ.

Hai câu kết tác giả ngụ cái ý riêng của mình bằng những nhời rất thâm thúy, bao hàm biết bao

(Xem tiếp cuối trang 13)

Cung điện của ông vua báo giới bên Mỹ

Khắp hoàn cầu không ai là không biết ông William Randolph Hearst, một ông làm chủ 26 tờ báo ở bên Mỹ. Một câu văn, một nhời nói của ông có thể làm lay chuyển cuộc hòa bình thế giới, thay đổi cách ăn ở trong nước. Dù vậy ông đối với ai cũng rất tử tế vì ông biết trọng nghĩa khinh tài.

Ai có dịp đi đến thành Hollywood đều được ông mời sang biệt thự của ông ở Californie Ông để dành riêng một chiếc máy bay để đón rước những khách quý từ Hollywood sang biệt thự ông. Mới đây, một nhà phóng-viên một tờ báo lớn bên Anh được ông mời đến biệt thự ông, lúc về có thuật lại cái buổi vinh diệu ấy như sau đây :

William Hearst thường cho máy bay đến Hollywood để rước những thượng khách. Về phần tôi, thì tôi đến San Simeon bằng xe lửa. Nhân khi tới ga, tôi đã được hân hạnh là ba chiếc xe hơi đợi: Một chiếc để tôi đi, một chiếc chở hành lý (một cái va-ly nhỏ) và một chiếc để phòng có chở những người theo hầu tôi.

Đi một quãng đường khá xa tôi thấy trên một tấm bảng lớn có đèn chiếu sáng, hai chữ « Heart Hacienda ». Xa xa, trên một hòn núi là cái lâu đài thấp đèn sáng choang của ông vua báo giới.

Ba lớp rào bằng giây sắt có gai, lớp này cách lớp kia vài ngàn thước, bao phủ gia nghiệp của William Randolph Hearst. Cửa vào đồn điền ấy, mở đồng bằng điện. Xe chạy gần tới cửa thì cản một thanh cây, làm cửa mở ra, rồi qua khỏi cửa thì cửa tự nhiên khép lại.

Rồi đó, người ta thấy ở bên đường vào, một tấm bản : « Coi chừng ! Thú rừng ! Nguy hiểm cho người đi bộ ! »

Hai bên đường xe chạy, có nhiều giống vật thả ăn : lạc-dã,

ngựa rằn, Kangourous, v. v. . . , những con thú dữ như sư-tử, cạp, beo, thì nhốt trong chuồng.

Chẳng có ai tiếp rước tôi cả. Xe đưa tôi đến một cái nhà nhỏ. Phòng ngủ trong nhà ấy, có một cái giường của giáo-chủ Richelieu đời xưa. Tôi vào nhà rồi, những người đưa tôi biệt tôi mà đi.

Buổi sáng ấy, cảnh trời rực rỡ, hoa thơm bát ngát, tiếc một điều là vắng bóng người. Tôi ra kiểm một hồi, gặp được người làm vườn, hỏi thăm đường để đi đến lâu đài dinh thự của ông vua báo giới, và để cho biết phòng ăn ở đâu. Nhưng anh làm vườn ấy cũng không biết như tôi, vì mới làm.

Tôi lần mò đến gần lâu đài của William Hearst. Tôi đi chung quanh coi, may gặp được một cái cửa mở, bèn bước vào. Té ra tôi đã vào được phòng ăn, một căn phòng lớn vô cùng, bề dài tới 45 thước ở giữa hai cái bàn ăn với đủ đồ điểm tâm, ngoài ra lại có 31 thứ mứt, Hai người ăn mặc theo như những tay cưỡi ngựa, chần bô bên xứ Mexique, ngồi ăn uống ngon lành và không hề nói gì tới tôi

cả. Kể đó tôi gặp nhiều cô thiếu nữ, cả thầy đều mặc Pyjama, và nhiều cậu thanh niên, mặc đồ cưỡi ngựa.

Chung quanh bàn ăn có ghế, thứ ghế trong một cái nhà thờ ở xứ Riviera đem đến. Trên trần nhà này còn có tượng các thánh, làm nổi lộ ra. Trên vách nhiều tấm khảm, và cờ xí rất quý, nhưng cái « nấp » trải bàn ăn thì bằng giấy.

Trong phòng sách, có mấy cuốn ca-ta-lô. Coi những cuốn này thì biết trong nhà có những món gì, món ấy để ở đâu giá bao nhiêu tiền, mua ở đâu. Trong ca-ta-lô lại có cả hình các vật báu. Đồ nhiều không có chỗ để chung nên có nhiều món bị bỏ dẹp trong một cái kho riêng.

Nhờ cuốn ca-ta-lô, tôi mới biết trong nhà này có một cái nhà tu nhỏ hồi thế-kỷ 13, giá 35.000 đồng, cái giường của công tước Buckingham giá 15.000 đồng 7 cái phòng của lâu đài Hamilton giá 125.000 đồng.

Hồ tắm hình chữ T, cần bằng gạch kiểu, và có chung chung quanh những tượng bằng cẩm-thạch.

Tối giờ ăn tôi mới gặp được ông chủ nhà. Cả ngày và mấy giờ trong lúc ban đêm, ông ta làm việc. Ông ta ở đây để chủ trương hai mươi mấy tờ báo và các công cuộc làm ăn của ông ta. Làm việc nhiều giờ, nhưng ông ta, trong buổi ăn thì không tiếc thì giờ và rất ưa bàn với khách của mình những truyện bông lông. Trong buổi ăn không bao giờ ông Hearst nói tới việc chánh trị kinh-tề. Trong lâu đài có một phòng hát bóng. Nhiều khi vào

lúc 10 giờ tối ông ta vào đó coi hát. Phòng hát có ghế ngồi êm ái, khiến người coi muốn ngủ quên.

Ở trên núi của ông ta, ông Hearst có thể ngắm xem một triệu năm trăm ngàn thước vuông đất của ông, Đất ấy chạy dài theo bờ biển tới 60 ngàn thước mới hết.

Lâu đài ông Hearst còn có nhiều món đồ cổ quý giá, như những bức tượng của họa sĩ Van-Dyck (3000 000\$) hay tượng của các họa sĩ trứ danh như

Boticelli, Reynolds, Rembrandt, Creuze, v.v..

Tôi có dịp ngắm được vài pho tượng Ai-cập, một cái hồ tắm đời Lã-mã, một cái thang bằng cây xồi hồi đời Charles II, một cái rào sắt của nhà thờ Volla dolid, một cái bàn thờ hồi thế kỷ 15 v.v.. Nhưng đó là tôi mới thấy sơ qua những của báu của ông già 71 tuổi, làm chủ 26 tờ báo bên Mỹ, người ta có thể cho là sang nhất trên đời.

H.V.S. (L. T. T. V.)

(Tiếp theo trang 11)

nỗi buồn vô hạn của một khách bộ hành là người lắm sầu nhiều cảm, lại dừng bước trước cái cảnh buồn như vậy, sao cho khỏi chạnh lòng mà lấy ai thổ lộ cái nỗi buồn nặng ấy.

Khen thay cho cái ngọn bút tài tình. Nhờ nhẽ đừng dẫn thanh tao biết bao, lại hạ những chữ như băng láng, viên phổ, cô thôn, ngàn mai gió cuốn, dặm liễu sương sa, thì hồn thơ ai lảng đến từng nào, mà buồn tênh lạnh ngắt đến bao nhiêu.

Hai câu thực đối nhau, hai câu luận đối nhau rất chỉnh, dù ngọn bút thần muốn sửa cho hay hơn cũng không sao được nữa. Thật là một bức họa, bức họa vô mặc đẳng thơ rất là khéo vậy. Khiến cho đọc xong không khỏi tưởng tượng rằng mình đứng trước cảnh ấy — cái cảnh ấy cứ hiện hiện trong óc mình mãi chưa thôi.

Vì hai câu kết, nên có người nói rằng bà làm bài thơ này nhân lúc quan ông đi vắng vì lòng mong nhớ, cảm cảnh mà làm ra. Nhưng theo như ý tôi thì bà làm bài này trong khi quan ông ở nhà mà bà có việc phải đi qua cái cảnh này trong buổi chiều hôm, Vì tôi xét ra ngồi một nơi thì khó lòng được đủ mọi cảnh này: nào sông có ngư phủ, có mục tử, có rừng mai, lại có cả dặm liễu; tất nhiên trong khi đi đường mỗi chỗ gặp một cảnh mới có thể đủ được. Vả lại xét kỹ ra thì bà có ý chỉ người lữ thứ đây chính là người khách giảo căng trên con đường liễu, mà người lữ thứ lại là bà, thì chẳng phải bà đi đường là gì.

QUANG THIỆP

Mới in lại lần thứ năm (nghìn thứ mười)

Văn văn bách tuyển

100 bài học thuộc lòng để dùng ở các trường Sơ đẳng Pháp - Việt của Dương - Tự - Quán biên tập



Đã được Hội đồng duyệt sách cho dùng ở khắp các trường công tư ở Đông-Pháp và được nhiều các giáo sư Pháp Nam khen là quyển sách học thuộc lòng đọc nhất vô nhị

Giá 0\$35 — Cước thường 0\$06
BÁN Ở ĐÔNG TÂY ÁN QUÁN 193, HÀNG BÔNG HANOI

THIỆU NIÊN TẮT ĐỌC

CỦA ÔNG GIÁO TRỊNH ĐÌNH XUYỀN SOẠN

Một bộ chuyện vui, góp nhặt cổ kim đông tây các chuyện đủ gây cho bạn thiếu niên những tính cách chính trực, nhẫn nại, dũng cảm, hào hiệp và có độ lượng.

Gồm có 2 quyển nhất và nhì, dưới mỗi quyển đều có phụ thêm mục « *Ang lê học lấy (l'Anglais sans maître)* » rất tốt. Cả bộ trước bán 0\$30 nay bán nửa tiền 0\$15 tại *Đông Tây Án quán*, 193, hàng Bông, Hanoi, gửi bằng timbres postes cũng được, nhớ thêm tiền cước thường là 0\$06.

TÌNH TRI KỶ

(Truyện ngắn)

Tặng bạn xa

của Trần-Lộc



Một đêm hè. Mặt trời lặn đã từ lâu, mà không khí vẫn nồng bức khó chịu. Không một cơn gió; ngồi trong nhà, tựa hồ như ngồi trong lò lửa. Cơm nước xong, Thu Vân cùng Huy liền đi ra vườn hóng mát. Vườn nhà Thu Vân rộng rãi, cây cối tốt tươi trông rất có thứ tự. Hai người vừa đi vừa nói chuyện dưới bóng cây. Cảnh lá rườm rà xem rất thân mật. Bóng giăng vắng vặc trên vòm cây cỏ im lặng, cũng như mỉm cười trông cặp uyên ương. Nghĩ cũng thú, lúc đêm thanh vắng, thần thơ dưới bóng giăng, bên mình chỉ nghe lời êm ái của bạn; rồi hai cái linh hồn trẻ trung cùng nhau mơ tưởng những cuộc ái ân đắm thắm mà quên hết sự đời. Hai người cùng đang thì tuổi trẻ, tình tình cùng giống nhau đã mấy năm nay họ đi lại thân thiết, mặn mà như một đôi trẻ, thân mật cho đến nỗi ngoài họ ra, hai người không còn muốn giao thiệp cùng ai.

Hai người thân nhau thực; từ cha mẹ cho đến bạn bè đều lấy thế làm thường... đôi ấy sẽ lấy nhau; trước mắt mọi người cuộc hôn nhân chỉ chờ ngày tháng; mà riêng hai người, cũng lấy làm thường. Chẳng những đêm đêm Huy cùng Thu Vân thần thơ trò chuyện như đêm nay mà thôi; mỗi bận Huy gặp ngày nghỉ ghé qua là mỗi bận hai người lại đưa nhau đi chơi ngắm cảnh. Ngắm cảnh; Huy cùng Thu Vân không phải đi ngắm những hoang thành, cổ miếu lúc bóng xế chiều tà để

cảm khái mà làm nên câu thơ sâu não như ai. Huy cùng Thu-Vân đi ngắm cảnh chỉ là đi tìm chỗ tịch mịch, xa cái lũ người bặng nặng để câu chuyện họ nói cùng nhau được thêm phần thú vị; xa cái đám người rộn rịp hai cái linh hồn của họ càng dễ hiểu nhau.

Lần nào cũng vậy, họ cùng nhau trầm ngâm nhìn chòm mây tan, trông giòng nước chảy, rồi lại trông nhau, hai mặt cùng cười.

Tuy thế nhưng đêm nay cảnh dầu đẹp, đẹp một cách mơ màng mà hai người hình như không chú ý. Trên khuôn mặt dịu dàng của Thu-Vân xem có vẻ buồn; đến Huy cũng đánh rơi đầu mắt cái bộ trẻ con buổi trước. Hai người cùng thong thả bước, cùng lặng lẽ, mắt đắm đắm nhia vào bóng tối âm thầm. Họ suy nghĩ. Phải; hai người suy nghĩ vì một câu chuyện Thu-Vân vừa mới nói ra. Hai người cùng thở dài, rồi như không chịu nổi cái lặng lẽ nặng nề, Huy bèn cất tiếng:

— Vân ạ! Việc hôn nhân Vân vừa nói cùng tôi ban nãy, nếu Vân đã suy xét kỹ càng thì tôi nghĩ cũng được...

Rồi Huy ngánh mặt, cố làm cho ra vẻ thần nhiên. Vân nhìn Huy không hiểu Huy thấy thế thì cười:

— Sao! Vân không hiểu tôi? Vân ạ! người ta ở đời cốt chữ tin! một lời đã bện là phải giữ gìn. Tôi chỉ khuyên Vân điều này: là trước lúc bước chân vào cảnh vợ chồng, Vân nên biết cái thực-tế ở đời nó khác xa với mộng ngày xuân ta đeo đuổi... Lấy chồng tức

là mang một cái trách nhiệm; Vậy trước hết Vân hãy lượng sức mình có chịu được bao nhiêu điều bó buộc trong cảnh chồng con, chồng nghèo, Vân nhớ. Còn cái tình của đôi ta? tình tri-kỷ, Vân ơi, nó có ngại gì hoàn cảnh. Ta yêu nhau, quý nhau là ở chỗ hiểu nhau; yêu nhau quý nhau là ở trong vòng danh dự. Vì danh dự, ta thân nhau, thì vì danh dự ta phải xa nhau chứ sao. Con đường của ta là thế; Vân yêu quý tôi chính là vì tôi biết trọng danh dự, mà phần tôi cũng vậy; thì danh dự có còn, tình tri-kỷ của ta mới còn. Mà phải, ta xa nhau, ta phải xa nhau. Xa nhau ta buồn?... Không. Vân ạ! cái tình tri-kỷ của chúng ta vẫn còn, bạn ta vẫn còn, ta buồn sao được! Phải xa nhau, ta sẽ biết cái thú, những khi đêm trường canh vắng, ngắm lại cái quãng đời dĩ-vãng; nhớ lại những buổi như đêm nay, ta có thể nghĩ rằng mình là người, người đã biết sống! Xa nhau, ta buồn? Không! Những khi đường đời lặn dần gặp những truyện éo-le trong cảnh ngộ, ta cứ nghĩ rằng ở chỗ xa xa, còn có người thành thực yêu ta, hiểu biết cho ta thế là được. Rồi đây? Tương lại còn xa vắng lắm, trên đường đời nếu một ngày kia mái tóc hoa râm, ta có gặp nhau, thì sẽ cùng nhau mỉm cười mà nghĩ lại cái buổi đêm này, cũng thú ».

Hai người nhìn nhau: đêm vắng, giăng trên đầu nửa khuất dưới làn mây.

TÌNH HUY

Tin cần biết

Báo-giới ở Nhật-Bản

Ở nước Nhật, tuy đang bị nạn kinh-tế khủng hoảng nhưng báo-giới vẫn phát đạt lắm và đang mở mang thêm.

Tại Osaka có hai tờ báo lớn : « Osaka Mainichi » và « Osaka Asahi », mỗi ngày in ra một triệu số.

Ở Đông-kinh thì những tờ báo lớn như « Yomiuri », « Hochi », « Jiji », « Kokunim », « Miyako », « Chugai » và « Tokio-Nichi-Nichi » mỗi ngày cũng xuất bản non một triệu tờ.

Bao nhiêu tờ báo trên này đều cạnh tranh nhau rất kịch-liệt bằng những phương pháp tối tân trong có cả việc dùng máy bay đi lấy tin tức và télé-photographie là một cách truyền ảnh chụp ở nơi xa về nhanh như đánh điện tín vậy.

Người Việt-Nam cũng vào được hội các nhà soạn kịch

Vừa đây ông C. Bourrin về nghỉ phép ở Paris có đến thăm ông hội trưởng các nhà soạn kịch có tiếng ở Pháp là nhà văn-sĩ Henry Kistemaekhe để hỏi cách thức lập tại Đông dương một hội gồm các nhà soạn kịch bằng tiếng Annam được. Nhà văn-sĩ rất hoan nghênh, và ngỏ ý nhận ngay các nhà soạn kịch vào hội cùng hàng với các soạn giả Pháp. Muốn vào hội các nhà soạn kịch Việt-Nam (nếu có cả các nhà soạn kịch Cao môn hay Lào nữa thì càng tốt), chỉ phải gửi một lá đơn đến cho ông đại biểu hội và phải kèm thêm ba vở kịch mình đã viết, mỗi

vở kịch gửi hai bản. Từ đó người viết kịch không phải đóng góp thêm gì nữa và viết được vở nào lại gửi cho hội vở ấy. Vào hội chẳng phải nộp tiền vào hội, hoặc tiền đóng tháng gì cả.

Nhưng mỗi khi vở kịch nào được đem ra diễn trên sân khấu ở Đông dương thì hội sẽ trích phần hoa hồng theo lệ chừng 12% Tiền ấy sẽ gửi về Paris để cuối năm trừ về các khoản chi phí về việc hội, trừ tiền bỏ quỹ cứu tế hội viên, còn thừa sẽ chia cho các hội viên có vở kịch đem diễn trong năm.

(theo T. B.)

Mấy tin về trường Cao đẳng Đông - Dương

Trường Y-học Đông - Dương từ nay sẽ cải cách theo thể lệ các trường Y-học Pháp.

Nhà trường sẽ phát bằng P. C. B. và bằng Tiến-sĩ về Y học và Bào-chế.

Người vào học ban P. C. B.

phải có bằng Tú tài Tây hoặc trong những bằng tương đương với bằng Tú tài Tây.

Còn về trường Thú-y thì hết niên-học 1934-1935, trường sẽ đóng cửa tạm mấy năm, vì số thú-y xứ này cần dùng hiện nay đã đủ. Bởi vậy đã 3 năm nay, nhà trường không tuyển thêm học sinh. Lớp thú-y tốt nghiệp năm nay là lớp cuối cùng của trường Thú y Hanoi.

Các chương bạ từ nay phải dùng trọng tây để đạc điền

Từ trước tới nay phần nhiều việc đạc điền ở các chốn thôn quê không dùng một thứ thước nào nhất định nên thường xảy ra nhiều vụ kiện tụng về đất cát lời thôi.

Muốn tránh các điều ấy và cho được nhất chỉ, quan Thống sứ vừa tư đi các quan đầu tỉnh đề sức đi các làng bắt các chương bạ phải trích tiền ở công quỹ ra mua một cái trọng tây (décamètre 10 thước tây) để dùng đạc điền.

Rồng lên mây

Maison Bá - Năng. blanchisserie
(Bacliêu) ở sau nhà thuốc Tây

Tiệm tôi có làm Đại - lý cao, đơn, hoàn, tán trên 20 hiệu của Annam Trung, Nam, Bắc, đủ thứ thuốc đối chứng và đồ nội hóa tạp vật, thơ, tuồng, truyện, sách có giá trị. Nhờ đồng bào xa gần chiếu cố đến, nay bốn hiệu thanh hành, thì chẳng khác chi Rồng lên mây.

Vậy thì cúi đầu bái tạ Đồng bào.

Bốn hiệu có nuôi giấm Annam, thiệt trắng trắng chưa hơn giấm tàu, bán giá rẻ, hợp vệ sanh.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG

*Trang 1/20 của
sách giáo khoa 1935*

Sách của ông Lê-Thước

Cựu Giáo - sư ngạch Cao - Đẳng

(Giải-nguyên — trước sung chức đốc-học các trường Nghệ-An)

NGUYỄN - CÔNG - TRỨ (toàn bộ dày trang) trước bán 0\$80 nay bán 0\$35 cước 0\$09
 HÁN VĂN GIÁO KHOA THƯ (lớp Trung-đẳng — Cours Moyen) — 0.30 — 0.12 — 0.03
 HÁN VĂN GIÁO KHOA THƯ (lớp Cao-đẳng — Cours Supérieur) — 0.30 — 0.12 — 0.03
 (Hai quyển sau, các ông giáo các trường mua dùng để dạy học trò rất tốt, và rất tiện lợi. —
 Các ông giáo mua nhiều có trừ hoa hồng 15%)

Gửi thư và mandat cho tổng đại lý:

ĐÔNG TÂY ÁN QUÁN, 193, phố hàng Bông, Hanoi, — (nhớ thêm tiền cước)

MÙA THI ĐÃ TỚI

Các nhà Giáo và các phụ huynh học-sinh nên để ý tới

QUYỀN

Tập bài thi

BẢNG SƠ - HỌC YẾU - LƯỢC

Của

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM và DƯƠNG-TỰ-QUÁN

biên soạn

Cốt để luyện học trò thi bằng Sơ - học Yếu - lược. Trên đầu sách có trích lục nghị định về khoa thi ấy rồi đến những bài thi; mỗi đầu đề (âm - tả, luận quốc văn, tính đổ và dịch chữ Pháp) đều có nhiều bài soạn sẵn làm mẫu và các lời chỉ dẫn cho học trò về cách làm bài, lại phụ thêm nhiều đầu bài tương tự để thầy giáo chọn ra cho học trò làm. Cách xếp đặt chia ra có từng mục loại; các bài lời lẽ rất giản dị rõ ràng, các thầy theo đó mà dạy, các học trò theo đó mà học, tưởng cũng được cái công hiệu rất lớn vậy.

Dày gần 170 trang; giá bán 0\$35 — cước thường 0\$09

Ở xa gửi bằng timbres postes cũng được cho:

Đông-Tây ấn quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Quyển này đã được Hội - đồng duyệt sách duyệt y cho dùng khắp các trường ở Đông - Pháp và đã được các ông đốc các trường cùng các giáo sư hoan nghênh lắm. Bởi thế đã phải in lại lần thứ sáu.